

UBND XÃ THÁI THỤY
BAN CHẤM BÀI KHẢO SÁT

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT NĂNG LỰC HỌC SINH
TẠI SÂN CHƠI TRẠNG NGUYÊN NHỎ TUỔI NĂM HỌC 2025- 2026**

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
1	1	Dương Bảo An	Tiểu học Thụy Liên	3	9.00	9.00	13.00
2	2	Lê Hoài An	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	17.50	17.00
3	3	Vũ Hoài An	Tiểu học Thụy Liên	3	15.00	13.50	10.50
4	4	Bùi Hải Anh	TH&THCS Thụy Bình	3	12.00	13.50	12.00
5	5	Bùi Hoàng Anh	TH&THCS Thụy Bình	3	12.00	13.00	9.00
6	6	Đỗ Quỳnh Anh	TH&THCS Thụy Hà	3	14.00	14.50	17.00
7	7	Đồng Thị Trâm Anh	Tiểu học Diêm Điền	3	10.00	10.00	8.50
8	8	Lại Hoài Anh	TH&THCS Thụy Bình	3	18.00	14.00	12.00
9	9	Nguyễn Tú Anh	Tiểu học Diêm Điền	3	14.00	16.50	16.00
10	10	Nguyễn Công Tuấn Anh	TH&THCS Thụy Trình	3	11.00	15.00	14.50
11	11	Phạm Minh Anh	Tiểu học Diêm Điền	3	18.00	8.00	13.50
12	12	Tạ Duy Việt Anh	TH&THCS Thụy Hải	3	13.00	18.00	19.00
13	13	Tô Bùi Lan Anh	TH&THCS Thụy Hà	3	19.00	13.50	17.00
14	14	Vũ Diệp Anh	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	18.00	8.50
15	15	Nguyễn Hữu Tâm Bách	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	8.50	14.50
16	16	Bùi Ngọc Gia Bảo	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	16.00	10.50
17	17	Trần Thái Bảo	TH&THCS Thụy Trình	3	13.00	15.00	10.50
18	18	Phạm Đình Bình	TH&THCS Thụy Trình	3	13.00	12.50	14.50
19	19	Nguyễn Khánh Chi	Tiểu học Diêm Điền	3	19.00	17.50	16.00
20	20	Nguyễn Bùi Quỳnh Chi	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	12.50	10.00
21	21	Vũ An San Chi	Tiểu học Diêm Điền	3	17.00	14.50	17.50
22	22	Vũ Khánh Chi	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	14.50	10.50
23	23	Phan Ngọc Diệp	TH&THCS Thụy Lương	3	9.00	11.00	6.00
24	24	Dương Minh Duy	Tiểu học Thụy Liên	3	13.00	13.50	11.00
25	25	Nguyễn Đức Duy	TH&THCS Thụy Bình	3	20.00	12.50	12.00
26	26	Vũ Ngọc Tâm Đan	Tiểu học Diêm Điền	3	20.00	17.50	10.50
27	27	Lê Đức Độ	TH&THCS Thụy Hà	3	17.00	18.00	13.00
28	28	Tô Anh Đức	TH&THCS Thụy Hà	3	14.00	15.50	10.50
29	29	Tạ Khánh Hà	TH&THCS Thụy Hải	3	13.00	18.00	18.00
30	30	Mai Bùi Gia Hân	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	16.50	7.50
31	31	Nguyễn Gia Hân	TH&THCS Thụy Trình	3	2.00	9.00	20.00
32	32	Bùi Thu Hiền	Tiểu học Diêm Điền	3	10.50	14.50	12.50
33	33	Bùi Huy Hoàng	Tiểu học Diêm Điền	3	8.00	13.00	16.00
34	34	Đoàn Viết Minh Hoàng	Tiểu học Thụy Liên	3	19.00	11.50	12.50

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
35	35	Phạm Minh Hoàng	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	13.50	14.50
36	36	Trần Vũ Huy Hoàng	TH&THCS Thụy Hà	3	10.50	15.50	17.50
37	37	Phan Bá Gia Huy	Tiểu học Diêm Điền	3	16.00	17.00	13.00
38	38	Lê Gia Hưng	Tiểu học Diêm Điền	3	7.00	10.00	10.00
39	39	Bùi Thiên Hương	Tiểu học Diêm Điền	3	6.50	11.00	16.00
40	40	Cao Vũ Khang	Tiểu học Diêm Điền	3	18.00	14.50	8.00
41	41	Ngô Minh Khang	Tiểu học Diêm Điền	3	17.00	15.00	14.00
42	42	Nguyễn Ngọc Khang	Tiểu học Diêm Điền	3	12.00	11.00	7.50
43	43	Nguyễn Nhật Khang	TH&THCS Thụy Hải	3	16.00	18.00	19.00
44	44	Phan Nguyên Khang	Tiểu học Diêm Điền	3	18.00	16.00	14.00
45	45	Trịnh Minh Khang	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	15.00	10.00
46	46	Đỗ Gia Khánh	Tiểu học Diêm Điền	3	10.50	11.00	12.50
47	47	Đỗ Thị Minh Khánh	Tiểu học Diêm Điền	3	20.00	17.50	18.50
48	48	Hồ Ngân Khánh	Tiểu học Diêm Điền	3	20.00	12.00	17.00
49	49	Vũ Gia Khánh	TH&THCS Thụy Lương	3	11.00	9.00	8.50
50	50	Lê Gia Khiêm	Tiểu học Diêm Điền	3	6.50	11.00	10.00
51	51	Nguyễn Như Khoa	TH&THCS Thụy Trình	3	15.00	15.50	10.50
52	52	Bùi Anh Khôi	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	17.00	9.00
53	53	Nguyễn Minh Khuê	TH&THCS Thụy Hải	3	12.00	19.50	16.00
54	54	Bùi Tùng Lâm	TH&THCS Thụy Hà	3	17.00	11.50	15.00
55	55	Nguyễn Tùng Lâm	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	12.00	7.50
56	56	Tô Phúc Lâm	TH&THCS Thụy Hà	3	15.00	13.50	16.00
57	57	Bùi Thục Linh	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	17.50	11.50
58	58	Nguyễn Nhật Linh	TH&THCS Thụy Lương	3	13.00	17.00	5.50
59	59	Nguyễn Tú Linh	TH&THCS Thụy Trình	3	13.00	11.50	14.50
60	60	Phạm Thuỳ Linh	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	17.00	11.50
61	61	Vũ Thảo Linh	Tiểu học Thụy Liên	3	14.50	13.00	8.00
62	62	Nguyễn Quý Lương	TH&THCS Thụy Trình	3	12.00	14.00	17.50
63	63	Nguyễn Ngọc Mai	Tiểu học Thụy Liên	3	11.00	16.50	11.50
64	64	Bùi Thị Tuệ Mẫn	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	15.50	14.50
65	65	Dương Tuấn Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	18.00	18.00	18.50
66	66	Đào Duy Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	14.50	18.50	10.00
67	67	Nguyễn Diệp Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	14.00	15.00	13.50
68	68	Nguyễn Ngọc Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	16.00	17.50	12.00
69	69	Nguyễn Phúc Nhật Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	15.00	9.00
70	70	Tô Tuệ Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	15.50	10.00
71	71	Vũ Đăng Minh	Tiểu học Diêm Điền	3	8.50	17.00	11.50
72	72	Nguyễn Hà My	Tiểu học Thụy Liên	3	19.00	10.50	8.00
73	73	Vũ Hà My	TH&THCS Thụy Trình	3	11.00	16.00	17.50

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
74	74	Tạ Duy Hải Nam	Tiểu học Diêm Điền	3	18.00	12.50	5.00
75	75	Tạ Nhật Nam	TH&THCS Thụy Hải	3	20.00	19.00	14.50
76	76	Trần Đức Nam	Tiểu học Diêm Điền	3	12.50	13.00	13.00
77	77	Hoàng Minh Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	3	15.00	14.00	11.50
78	78	Nguyễn Minh Ngọc	TH&THCS Thụy Lương	3	9.00	12.00	11.00
79	79	Trần Tâm Nguyên	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	11.00	12.50
80	80	Bùi Yến Nhi	TH&THCS Thụy Bình	3	18.00	15.00	13.50
81	81	Tô Thị Bảo Nhi	TH&THCS Thụy Hải	3	15.00	16.50	11.50
82	82	Hà Tuấn Phong	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	11.00	12.50
83	83	Nguyễn Quang Phú	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	13.00	8.00
84	84	Lê Tiến Phúc	Tiểu học Diêm Điền	3	14.00	10.50	11.50
85	85	Mạnh Trường Phúc	Tiểu học Diêm Điền	3	12.00	11.00	12.50
86	86	Đỗ Mai Phương	TH&THCS Thụy Hà	3	10.50	9.00	10.00
87	87	Hoàng Ngọc Lan Phương	Tiểu học Diêm Điền	3	12.00	15.00	8.00
88	88	Đoàn Hồng Quân	Tiểu học Diêm Điền	3	14.00	17.00	10.00
89	89	Nguyễn Minh Quân	Tiểu học Diêm Điền	3	14.50	15.50	16.00
90	90	Trần Bùi Anh Quân	TH&THCS Thụy Bình	3	12.00	9.00	7.50
91	91	Nguyễn Bảo Quyên	TH&THCS Thụy Lương	3	12.00	16.50	9.00
92	92	Nguyễn Ngọc Quyết	Tiểu học Thụy Liên	3	9.00	13.00	14.50
93	93	Đỗ Đức Tài	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	10.50	13.00
94	94	Lê Đức Tâm	TH&THCS Thụy Hà	3	15.00	16.00	17.00
95	95	Lương Quang Tiến	TH&THCS Thụy Hải	3	13.00	12.00	10.00
96	96	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	Tiểu học Thụy Liên	3	11.00	13.50	16.00
97	97	Ngô Anh Tuấn	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	14.00	7.50
98	98	Nguyễn Anh Tuấn	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	11.00	11.50
99	99	Phạm Duy Thanh	TH&THCS Thụy Bình	3	16.00	10.50	8.50
100	100	Phạm Minh Thành	TH&THCS Thụy Hà	3	13.00	16.50	17.50
101	101	Đỗ Anh Thư	TH&THCS Thụy Trinh	3	16.00	16.50	9.00
102	102	Nguyễn Hoàng Minh Thư	Tiểu học Diêm Điền	3	9.50	10.00	12.00
103	103	Đoàn Minh Trang	Tiểu học Thụy Liên	3	12.50	7.00	10.50
104	104	Nguyễn Bảo Trâm	Tiểu học Diêm Điền	3	13.00	14.50	9.00
105	105	Nguyễn Bùi Kiều Trinh	Tiểu học Thụy Liên	3	15.00	10.50	14.00
106	106	Hoàng Trung	Tiểu học Thụy Liên	3	20.00	13.50	11.50
107	107	Đào Khánh Vy	TH&THCS Thụy Lương	3	7.00	15.50	13.50
108	108	Trần Diệu Vy	Tiểu học Diêm Điền	3	11.00	14.50	14.50
109	109	Vũ Thị Hải Yến	TH&THCS Thụy Hải	3	15.00	14.50	18.50
110	110	Hoàng Hoài An	TH&THCS Thụy Hà	4	14.50	11.50	18.50
111	111	Lê Hoài An	TH&THCS Thụy Lương	4	14.50	17.00	15.00
112	112	Lê Trường An	TH&THCS Thụy Bình	4	12.00	16.00	14.00

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
113	113	Nguyễn Hoài An	TH&THCS Thụy Bình	4	15.50	19.50	12.00
114	114	Nguyễn Công Bình An	TH&THCS Thụy Trình	4	12.00	15.50	15.00
115	115	Phạm Đình Đức An	Tiểu học Diêm Điền	4	17.00	15.50	12.00
116	116	Bùi Trâm Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	14.00	17.50	12.50
117	117	Bùi Tuấn Anh	TH&THCS Thụy Hà	4	12.00	14.50	17.50
118	118	Đào Bảo Anh	Tiểu học Thụy Liên	4	12.00	17.00	13.50
119	119	Đỗ Tiến Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	20.00	18.50	17.00
120	120	Hoàng Tú Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	14.50	15.00	14.50
121	121	Hoàng Vy Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	11.50	17.50	17.00
122	122	Nguyễn Bảo Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	7.50	16.50	13.00
123	123	Nguyễn Ngọc Châu Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	17.00	15.50	14.00
124	124	Phạm Thảo Anh	Tiểu học Diêm Điền	4	16.50	15.50	16.00
125	125	Ngô Nguyễn An Bảo	Tiểu học Diêm Điền	4	12.00	18.00	12.50
126	126	Trần Quốc Bảo	TH&THCS Thụy Bình	4	12.00	17.00	13.00
127	127	Đoàn Thị Ngọc Bích	Tiểu học Thụy Liên	4	11.00	17.00	11.50
128	128	Nguyễn Ngọc Bích	Tiểu học Diêm Điền	4	20.00	17.50	18.50
129	129	Hồ Sỹ An Bình	TH&THCS Thụy Hà	4	12.00	16.00	16.00
130	130	Hoàng Thị Minh Châu	Tiểu học Thụy Liên	4	15.50	17.50	14.50
131	131	Nguyễn Phương Chi	Tiểu học Diêm Điền	4	15.50	19.50	15.50
132	132	Phạm Thùy Chi	Tiểu học Diêm Điền	4	14.50	17.00	11.50
133	133	Lê Hà Chi	TH&THCS Thụy Hải	4	18.00	18.00	16.00
134	134	Nguyễn Lê Khánh Chi	TH&THCS Thụy Trình	4	12.00	16.00	15.50
135	135	Tô Ngọc Chi	TH&THCS Thụy Hà	4	12.00	16.00	10.50
136	136	Tô Quỳnh Chi	TH&THCS Thụy Hà	4	11.50	14.50	17.00
137	137	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	TH&THCS Thụy Hà	4	7.50	15.00	10.00
138	138	Tô Bá Duy	TH&THCS Thụy Hải	4	13.50	16.00	17.00
139	139	Nguyễn Hoàng Đăng	TH&THCS Thụy Lương	4	13.50	12.00	10.00
140	140	Bùi Việt Đức	Tiểu học Diêm Điền	4	15.50	16.50	12.00
141	141	Hà Tiến Đức	TH&THCS Thụy Trình	4	15.50	17.50	18.50
142	142	Phạm Anh Đức	TH&THCS Thụy Hải	4	18.00	18.50	15.50
143	143	Đỗ Ngọc Hà	Tiểu học Diêm Điền	4	17.50	16.50	12.50
144	144	Vũ Trung Hải	Tiểu học Diêm Điền	4	19.00	14.50	14.00
145	145	Tô Minh Hằng	Tiểu học Diêm Điền	4	16.50	19.00	13.00
146	146	Bùi Ngọc Bảo Hân	TH&THCS Thụy Bình	4	4.00	13.50	13.50
147	147	Nguyễn Gia Hân	Tiểu học Diêm Điền	4	9.50	17.00	8.00
148	148	Bùi Duy Hiếu	Tiểu học Diêm Điền	4	15.50	15.00	10.50
149	149	Nguyễn Quang Minh Hiếu	TH&THCS Thụy Trình	4	16.50	17.50	11.50
150	150	Bùi Ngọc Huy	Tiểu học Diêm Điền	4	13.00	14.50	9.00
151	151	Trịnh Minh Khang	Tiểu học Thụy Liên	4	14.50	16.00	17.00

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
152	152	Nguyễn Ngọc Trung Kiên	Tiểu học Thụy Liên	4	20.00	15.00	17.00
153	153	Bùi Hoàng Kim	Tiểu học Diêm Điền	4	10.50	9.50	11.50
154	154	Phạm Bình Minh Khang	TH&THCS Thụy Hải	4	17.50	15.50	15.50
155	155	Nguyễn Long Khánh	Tiểu học Diêm Điền	4	19.00	17.50	15.50
156	156	Đỗ Đông Khoa	TH&THCS Thụy Trình	4	13.50	16.00	18.50
157	157	Giang Anh Khôi	TH&THCS Thụy Hà	4	15.50	13.50	14.00
158	158	Nguyễn Anh Khôi	Tiểu học Diêm Điền	4	19.00	14.50	10.50
159	159	Nguyễn Đăng Khôi	TH&THCS Thụy Hải	4	15.50	18.00	18.50
160	160	Nguyễn Minh Khôi	Tiểu học Diêm Điền	4	19.00	16.50	11.50
161	161	Nguyễn Bùi Duy Khôi	Tiểu học Diêm Điền	4	18.00	17.00	19.00
162	162	Vũ Đình Khôi	TH&THCS Thụy Hà	4	11.00	15.00	17.00
163	163	Vũ Minh Khôi	Tiểu học Diêm Điền	4	16.50	19.00	16.00
164	164	Đoàn Tiến Lâm	TH&THCS Thụy Bình	4	11.00	14.50	3.00
165	165	Hà Phúc Lâm	Tiểu học Diêm Điền	4	11.00	16.00	11.50
166	166	Lê Tuệ Lâm	TH&THCS Thụy Hải	4	16.50	17.50	14.00
167	167	Lê Bùi Diệu Linh	Tiểu học Thụy Liên	4	2.00	16.00	11.50
168	168	Nguyễn Hữu Bảo Long	Tiểu học Diêm Điền	4	17.00	14.50	10.50
169	169	Bùi Tuyết Mai	Tiểu học Thụy Liên	4	14.00	17.00	14.00
170	170	Đỗ Nhật Minh	Tiểu học Diêm Điền	4	7.50	13.50	14.00
171	171	Nguyễn Tuệ Minh	Tiểu học Diêm Điền	4	7.50	16.50	10.00
172	172	Phạm Bảo Minh	Tiểu học Diêm Điền	4	15.50	19.50	18.50
173	173	Vũ Gia Minh	Tiểu học Diêm Điền	4	18.00	18.00	13.00
174	174	Lê Trà My	Tiểu học Diêm Điền	4	16.50	17.50	17.00
175	175	Nguyễn Hà My	Tiểu học Diêm Điền	4	13.50	17.00	10.50
176	176	Bùi Ngọc Nam	Tiểu học Diêm Điền	4	14.00	19.00	12.50
177	177	Bùi Ngọc Nam	Tiểu học Diêm Điền	4	11.00	15.00	14.00
178	178	Hồ Nhật Nam	Tiểu học Diêm Điền	4	11.00	18.00	9.00
179	179	Trần Bá Hoàng Nam	Tiểu học Diêm Điền	4	18.00	17.50	12.50
180	180	Cao Khánh Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	4	16.50	15.50	17.00
181	181	Đào Hồng Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	4	10.00	15.50	14.00
182	182	Đoàn Khánh Ngọc	TH&THCS Thụy Hà	4	10.00	12.00	17.50
183	183	Mai Hoàng Khánh Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	4	11.50	14.50	13.00
184	184	Phạm Khánh Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	4	11.00	19.00	13.00
185	185	Tạ Thảo Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	4	10.00	19.00	16.00
186	186	Dương Trí Nhân	TH&THCS Thụy Hà	4	14.50	13.50	17.00
187	187	Nguyễn Trọng Nhân	Tiểu học Thụy Liên	4	6.50	13.00	15.50
188	188	Lê Yến Nhi	Tiểu học Diêm Điền	4	6.00	17.00	7.50
189	189	Uông Tâm Như	Tiểu học Diêm Điền	4	13.00	19.50	20.00
190	190	Phan Thanh Phong	TH&THCS Thụy Lương	4	14.50	12.50	17.50

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
191	191	Vũ Nam Phong	TH&THCS Thụy Trinh	4	10.00	17.50	14.50
192	192	Đào Minh Phú	Tiểu học Diêm Điền	4	15.00	19.00	14.50
193	193	Cao Minh Phúc	Tiểu học Diêm Điền	4	8.50	13.00	15.50
194	194	Đỗ Hạnh Phúc	TH&THCS Thụy Lương	4	10.00	13.00	10.00
195	195	Lê Xuân Phúc	Tiểu học Diêm Điền	4	17.50	18.50	18.00
196	196	Lê An Phương	Tiểu học Diêm Điền	4	13.50	17.50	11.50
197	197	Lê Minh Phương	Tiểu học Diêm Điền	4	16.00	19.50	17.00
198	198	Nguyễn Linh Phương	Tiểu học Thụy Liên	4	9.50	17.00	17.00
199	199	Phạm Khánh Phương	Tiểu học Thụy Liên	4	2.50	7.50	6.50
200	200	Bùi Anh Quân	TH&THCS Thụy Bình	4	11.00	15.00	7.00
201	201	Nguyễn Đình Minh Quân	Tiểu học Diêm Điền	4	16.50	14.00	17.00
202	202	Vũ Đức Quân	Tiểu học Diêm Điền	4	12.00	17.00	14.00
203	203	Vũ Hoàng Quý	Tiểu học Thụy Liên	4	6.50	12.50	8.50
204	204	Nguyễn Công Sơn	TH&THCS Thụy Trinh	4	18.00	12.50	15.50
205	205	Đào Mạnh Tiến	Tiểu học Thụy Liên	4	9.00	12.00	7.00
206	206	Lê Ngọc Tiến	TH&THCS Thụy Hà	4	16.50	16.50	17.50
207	207	Nguyễn Ngọc Thái	TH&THCS Thụy Hà	4	15.00	15.50	18.50
208	208	Nguyễn Ngọc Thái	TH&THCS Thụy Trinh	4	13.50	17.50	12.00
209	209	Trần Lê Phương Thảo	Tiểu học Diêm Điền	4	18.00	17.00	18.50
210	210	Vũ Anh Thư	TH&THCS Thụy Trinh	4	15.50	18.00	4.50
211	211	Nguyễn Khánh Toàn	TH&THCS Thụy Lương	4	13.50	14.00	12.00
212	212	Trần Hương Trà	Tiểu học Diêm Điền	4	9.00	13.00	11.00
213	213	Lương Minh Trang	Tiểu học Diêm Điền	4	7.50	16.00	15.50
214	214	Vũ Minh Triết	Tiểu học Diêm Điền	4	13.00	13.50	10.00
215	215	Lê Đức Trọng	TH&THCS Thụy Bình	4	8.50	12.00	7.00
216	216	Trần Đình Hoàng Trung	TH&THCS Thụy Hải	4	17.00	13.50	17.50
217	217	Bùi Diệu Tú	Tiểu học Diêm Điền	4	20.00	15.50	17.00
218	218	Lê Nhã Uyên	TH&THCS Thụy Lương	4	9.00	14.00	13.00
219	219	Phạm Nguyễn Tường Vi	TH&THCS Thụy Bình	4	9.50	15.00	8.50
220	220	Đặng Quốc Vượng	TH&THCS Thụy Hà	4	9.00	13.00	15.50
221	221	Nguyễn Ngọc Đông Vy	Tiểu học Diêm Điền	4	13.00	13.50	13.50
222	222	Nguyễn Hải Yến	TH&THCS Thụy Hà	4	14.00	17.00	20.00
223	223	Bùi Thành An	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	17.00	9.00
224	224	Tăng Vi An	Tiểu học Diêm Điền	5	18.50	18.00	20.00
225	225	Nguyễn Ngọc Bình An	Tiểu học Diêm Điền	5	14.50	18.00	12.50
226	226	Nguyễn Phạm Bình An	Tiểu học Diêm Điền	5	12.00	16.00	13.50
227	227	Bùi Mai Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	14.50	13.50
228	228	Bùi Minh Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	17.00	17.00
229	229	Dương Bảo Anh	Tiểu học Thụy Liên	5	14.00	15.00	13.50

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
230	230	Đào Quốc Anh	TH&THCS Thụy Bình	5	13.00	15.50	10.00
231	231	Đặng Tùng Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	14.50	18.00	11.50
232	232	Đỗ Đức Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	13.00	7.50
233	233	Đỗ Trâm Anh	TH&THCS Thụy Trình	5	13.00	16.50	16.50
234	234	Lê Hồng Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	14.50	14.00
235	235	Lê Quốc Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	16.00	18.00
236	236	Nguyễn Mai Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.00	19.00	19.00
237	237	Nguyễn Quỳnh Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.00	20.00
238	238	Nguyễn Việt Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	16.50	11.00
239	239	Phạm Châu Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	17.00	10.00
240	240	Phạm Thảo Anh	TH&THCS Thụy Trình	5	11.00	13.50	16.50
241	241	Phan Thị Phương Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	8.50	17.50	13.50
242	242	Vũ Thảo Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	12.00	8.00
243	243	Vũ Trâm Anh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.00	6.00
244	244	Đào Ngọc Bảo	Tiểu học Diêm Điền	5	11.00	15.00	17.00
245	245	Đỗ Hoàng Gia Bảo	TH&THCS Thụy Trình	5	13.00	14.00	17.00
246	246	Vũ Gia Bảo	TH&THCS Thụy Hà	5	8.50	14.00	6.50
247	247	Bùi Lâm Khánh Chi	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.50	16.00
248	248	Bùi Ngọc Quỳnh Chi	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	18.00	13.50
249	249	Nguyễn Khánh Chi	Tiểu học Diêm Điền	5	11.50	18.00	15.00
250	250	Nguyễn Phương Chi	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	19.50	18.50
251	251	Nguyễn Thùy Chi	TH&THCS Thụy Trình	5	17.50	18.00	13.50
252	252	Nguyễn Thị Thùy Chi	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	11.00	7.00
253	253	Tạ Diệp Chi	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	17.50	9.50
254	254	Vũ Linh Chi	TH&THCS Thụy Hà	5	13.50	12.00	9.50
255	255	Phan Tuấn Cường	Tiểu học Diêm Điền	5	10.50	19.50	16.00
256	256	Lê Bích Diệp	TH&THCS Thụy Lương	5	15.50	15.50	15.50
257	257	Lê Ngọc Diệp	TH&THCS Thụy Lương	5	17.50	13.50	15.00
258	258	Lương Ngọc Diệp	Tiểu học Diêm Điền	5	11.00	18.00	14.00
259	259	Nguyễn Bảo Diệp	Tiểu học Diêm Điền	5	11.50	16.50	14.50
260	260	Bùi Việt Dũng	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	17.00	13.50
261	261	Bùi Trí Dũng	Tiểu học Thụy Liên	5	17.50	13.00	14.50
262	262	Lê Đức Dũng	TH&THCS Thụy Lương	5	19.00	12.50	9.50
263	263	Lê Minh Dũng	Tiểu học Thụy Liên	5	8.50	10.00	14.50
264	264	Nguyễn Chí Dũng	Tiểu học Thụy Liên	5	15.50	13.50	13.00
265	265	Phạm Thùy Dương	TH&THCS Thụy Bình	5	15.50	15.00	14.00
266	266	Phạm Tuấn Dương	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	15.50	15.00
267	267	Lê Bá Đại	TH&THCS Thụy Hà	5	15.50	17.50	14.00
268	268	Nguyễn Hữu Hải Đăng	TH&THCS Thụy Trình	5	13.00	15.00	12.50

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
269	269	Bùi Xuân Anh Đức	Tiểu học Thụy Liên	5	17.00	15.00	9.50
270	270	Bùi Thanh Hà	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	17.00	16.50
271	271	Lê Nguyễn Hải Hà	Tiểu học Diêm Điền	5	11.00	18.50	15.00
272	272	Bùi Bảo Hân	Tiểu học Diêm Điền	5	18.50	19.00	18.50
273	273	Đỗ Ngọc Hân	TH&THCS Thụy Trình	5	17.50	14.00	11.50
274	274	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Tiểu học Diêm Điền	5	18.00	16.00	16.50
275	275	Nguyễn Đức Hiếu	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.00	14.50
276	276	Trịnh Trung Hiếu	Tiểu học Thụy Liên	5	13.00	13.50	6.50
277	277	Bùi Thị Minh Hòa	Tiểu học Thụy Liên	5	15.50	14.50	13.50
278	278	Nguyễn Như Hoàng	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	17.50	17.50
279	279	Nguyễn Minh Hoàng	TH&THCS Thụy Hải	5	13.50	14.50	13.50
280	280	Đỗ Quang Hùng	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	16.00	12.50
281	281	Đoàn Xuân Nhật Huy	Tiểu học Diêm Điền	5	9.50	14.50	12.00
282	282	Nguyễn Gia Huy	TH&THCS Thụy Bình	5	13.50	10.50	13.00
283	283	Nguyễn Gia Huy	Tiểu học Thụy Liên	5	19.00	16.50	7.00
284	284	Nguyễn Trọng Minh Huy	TH&THCS Thụy Hải	5	19.00	17.50	16.00
285	285	Trần Công Gia Huy	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	16.00	14.50
286	286	Vũ Thanh Huyền	Tiểu học Thụy Liên	5	13.50	17.50	8.50
287	287	Nguyễn Quỳnh Hương	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	18.00	13.00
288	288	Nguyễn Minh Khang	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.00	10.00
289	289	Nguyễn Tiến Khang	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	18.00	14.50
290	290	Nguyễn Bảo Khánh	TH&THCS Thụy Trình	5	13.00	14.00	9.00
291	291	Nguyễn Đăng Khoa	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	15.50	18.00
292	292	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	13.50	16.00
293	293	Hồ Anh Khôi	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	17.50	13.00
294	294	Trần Nhật Lâm	Tiểu học Diêm Điền	5	9.00	16.50	18.00
295	295	Bùi Ngọc Linh	TH&THCS Thụy Bình	5	15.50	14.50	15.50
296	296	Lê Đan Linh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.00	16.50	13.50
297	297	Lê Thị Hà Linh	TH&THCS Thụy Lương	5	15.50	14.50	14.00
298	298	Nguyễn Phương Linh	TH&THCS Thụy Trình	5	13.50	15.00	13.00
299	299	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	TH&THCS Thụy Bình	5	17.50	17.50	18.50
300	300	Tô Tú Linh	Tiểu học Diêm Điền	5	11.00	17.50	11.00
301	301	Vũ Ngọc Đan Linh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.00	17.50	19.00
302	302	Vũ Thị Thùy Linh	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	17.00	5.00
303	303	Lê Quang Minh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	17.00	14.50
304	304	Tạ Đỗ Hà Minh	Tiểu học Diêm Điền	5	18.50	17.50	17.50
305	305	Trịnh Quang Minh	Tiểu học Diêm Điền	5	18.50	15.00	5.00
306	306	Bùi Nguyễn Hà My	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	17.50	16.00
307	307	Đinh Thị Huyền My	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	17.50	13.00

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
308	308	Mai Nguyễn An My	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	16.00	5.00
309	309	Lại Nhật Nam	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	17.50	15.00
310	310	Phí Quang Nam	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	15.00	12.00
311	311	Nguyễn Bảo Ngân	Tiểu học Diêm Điền	5	7.00	14.50	5.50
312	312	Đào Minh Ngọc	Tiểu học Thụy Liên	5	17.50	17.50	11.50
313	313	Lê Bích Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	17.50	16.50
314	314	Lê Thị Bảo Ngọc	TH&THCS Thụy Hải	5	15.50	15.50	7.00
315	315	Ngô Bảo Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	16.50	19.00
316	316	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	5	15.00	19.50	20.00
317	317	Tạ Khánh Ngọc	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	16.00	12.50
318	318	Tô Thị Bảo Ngọc	TH&THCS Thụy Hải	5	14.50	14.50	12.50
319	319	Lê Phúc Nguyên	TH&THCS Thụy Hà	5	15.50	14.50	12.00
320	320	Nguyễn Vũ Khôi Nguyên	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	17.50	16.00
321	321	Trần Thị Minh Nguyệt	TH&THCS Thụy Lương	5	15.50	16.50	7.00
322	322	Bùi yến Nhi	TH&THCS Thụy Hà	5	13.00	16.00	13.00
323	323	Đỗ Thảo Nhi	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	17.50	10.50
324	324	Nguyễn Trần Uyên Nhi	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	16.00	17.00
325	325	Nguyễn Hồng Nhung	TH&THCS Thụy Hà	5	13.50	18.00	18.00
326	326	Nguyễn Thanh Phong	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	12.50	13.50
327	327	Nguyễn An Phú	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	17.50	19.00
328	328	Ngô Gia Phú	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	14.00	19.00
329	329	Cao Anh Phúc	Tiểu học Diêm Điền	5	18.50	17.00	19.00
330	330	Nguyễn Hạnh Phúc	Tiểu học Diêm Điền	5	11.50	17.00	8.00
331	331	Nguyễn Minh Phúc	Tiểu học Thụy Liên	5	17.50	16.00	16.00
332	332	Tô Quang Phước	TH&THCS Thụy Hà	5	13.50	15.00	11.00
333	333	Nguyễn Thanh Phương	Tiểu học Thụy Liên	5	15.50	17.00	15.00
334	334	Tạ Nhã Phương	TH&THCS Thụy Hải	5	17.50	15.50	8.50
335	335	Vũ Minh Phương	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	15.50	14.00
336	336	Vũ Thị Bích Phương	TH&THCS Thụy Hải	5	15.50	17.50	13.50
337	337	Vũ Phạm Minh Quang	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	16.50	13.00
338	338	Bùi Hoàng Quân	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	16.00	9.50
339	339	Nguyễn Hải Quân	TH&THCS Thụy Trình	5	17.50	16.00	15.00
340	340	Hoàng Mai Quỳnh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.50	12.00
341	341	Nguyễn Như Quỳnh	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	17.50	12.50
342	342	Trịnh Thị Minh Tâm	TH&THCS Thụy Bình	5	11.00	15.00	7.00
343	343	Vũ Đình Tiến	TH&THCS Thụy Hà	5	17.50	17.50	9.50
344	344	Bùi Bảo Thạch	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	15.50	14.00
345	345	Phạm Thanh Thanh	TH&THCS Thụy Trình	5	13.00	12.50	11.00
346	346	Đỗ Như Thảo	Tiểu học Diêm Điền	5	13.00	16.50	16.00

TT	SBD	Họ và tên	Trường	Khối	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
347	347	Giang Minh Thảo	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	18.50	7.00
348	348	Nguyễn Phương Thảo	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	18.50	16.00
349	349	Phạm Thu Thảo	Tiểu học Diêm Điền	5	13.50	19.50	14.00
350	350	Nguyễn Quang Phúc Thịnh	TH&THCS Thụy Hải	5	16.50	13.00	13.50
351	351	Đinh Thanh Thư	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	19.00	17.50
352	352	Lại Anh Thư	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	14.00	15.50
353	353	Phạm Bảo Thy	TH&THCS Thụy Hà	5	17.50	19.00	16.00
354	354	Đỗ Thị Quỳnh Trang	TH&THCS Thụy Lương	5	15.50	9.00	10.00
355	355	Trần Minh Trí	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	18.00	18.00
356	356	Nguyễn Đức Trọng	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.50	19.00
357	357	Đào Minh Tú	TH&THCS Thụy Bình	5	15.50	15.00	12.00
358	358	Lê Duy Minh Tú	TH&THCS Thụy Hải	5	19.00	17.50	15.00
359	359	Lê Phương Uyên	Tiểu học Diêm Điền	5	15.50	18.50	14.00
360	360	Phạm Thế Vinh	Tiểu học Diêm Điền	5	17.50	16.00	11.00
361	361	Hoàng Kim Yến	TH&THCS Thụy Hà	5	9.00	16.00	11.50

Ghi chú